TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 814/2017/DS-PT
Ngày: 08/9/2017
V/v Tranh chấp Hợp đồng cho thuê tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thoa
Ông Hồ Minh Cường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***
Ông Huỳnh Duy Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31tháng 8 và ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2017/TLPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017, về việc tranh chấp "Hợp đồng cho thuê tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1938/2017/QĐ – PT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Tiêu Kiến B**, sinh năm 1970 (có mặt).
  Địa chỉ: Đường C, phường D, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
  Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
  Ông **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1988 (có mặt).
  Địa chỉ: Đường F, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
  (theo Giấy ủy quyền số chứng thực 452, Quyển số 01SCT/CK,ĐC ngày 18/7/2017 tại Văn phòng Công chứng J, tỉnh bà Rịa – Vũng Tàu).

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Hoàn L**, sinh năm 1972 (có mặt).
  Địa chỉ nơi ở: Khu tái định cư P, Ấp Q, xã P, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường M, Phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Trọng R**, sinh năm 1964.
  Địa chỉ: Đường S, Phường T, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
  Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
  Ông **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1988 (có mặt).
  Địa chỉ: Đường F, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
  (theo Giấy ủy quyền số chứng thực 452, Quyển số 01SCT/CK,ĐC ngày 18/7/2017 tại Văn phòng Công chứng J, tỉnh bà Rịa – Vũng Tàu).
- *Người kháng cáo*: Ông **Tiêu Kiến B** – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/10/2015 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tiêu Kiến B do ông Nguyễn Văn E là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/01/2014, ông Tiêu Kiến B ký hợp đồng thuê xe của ông Lê Trọng R, tài sản thuê là 01 chiếc xe ô tô Innova biển số kiểm soát 72N-5962, số giấy chủ quyền xe 0006768 cấp ngày 20/3/2008, số khung 89222034, số máy 6519288 (sau đây gọi tắt là Chiếc xe Innova). Thời gian thuê: từ ngày 10/01/2014 đến ngày 10/01/2016, giá thuê: 8.000.000 đồng/tháng, mục đích thuê: khai thác kinh doanh thương mại, ông B được quyền cho thuê lại.

Ngày 03/7/2014, ông Tiêu Kiến B ký tiếp Hợp đồng cho thuê xe ô tô (giấy tay) cho ông Huỳnh Hoàn L thuê lại chiếc xe nêu trên, thời gian thuê từ ngày 03/7/2014 đến ngày 07/7/2014, giá thuê: 500.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, khi hết thời hạn thuê thì ông L không hoàn trả lại tài sản thuê.

Nay, ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L phải hoàn trả lại chiếc xe đã thuê nêu trên theo hợp đồng, bồi thường thiệt hại do chậm trả tài sản thuê tạm tính đến ngày khởi kiện là 500.000 đồng/ngày x 435 ngày = 217.500.000 đồng và lãi suất chậm trả, yêu cầu thanh toán một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Hoàn L trình bày:

Ông xác nhận có thuê Chiếc xe Innova đúng như nguyên đơn trình bày. Sau khi thuê xe từ ông B, ông đã cho ông Hồ Hoàng U thuê lại với giá 700.000 đồng để kiếm lời 200.000 đồng/ngày. Ông U sau đó lại đem xe đi cầm cố. Ông đã đưa cho ông B 22.200.000 đồng để chuộc xe. Trước yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, ông L không đồng ý vì từ ngày 03/7/2014 đến nay, ông không giữ chiếc xe nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trọng R có ông Nguyễn Văn E là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông xác nhận phần trình bày của ông B về việc ký hợp đồng cho ông B thuê chiếc xe nêu trên. Sau đó ông B thỏa thuận cho thuê lại với ai thì ông không biết. Theo Hợp đồng thuê xe đã ký, ông B có quyền cho thuê lại để kinh doanh nhưng đồng thời cũng có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê và hoàn trả tài sản thuê đúng hạn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

Áp dụng:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 186, khoản 3 Điều 188 và Điều 236 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Kiến B có ông Nguyễn Văn E làm đại diện ủy quyền. Về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với ông Huỳnh Hoàn L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Đơn của nguyên đơn ông Tiêu Kiến B, kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn Văn E là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Hoàn L phải hoàn trả lại chiếc xe đã thuê của nguyên đơn, bồi thường thiệt hại do chậm trả tài sản thuê tạm tính đến ngày khởi kiện là 500.000 đồng/ngày x 435 ngày = 217.500.000 đồng và lãi suất chậm trả, yêu cầu thanh toán một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông L không giao xe

được thì trả tài sản bằng tiền có giá trị là 282.500.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 500.000.000 đồng.

Ông Tiêu Kiến B xác định không biết ông Hồ Hoàng U là ai, chỉ nghe ông L nói. Số tiền 22.200.000 đồng ông nhận không phải là tiền chuộc xe như ông L trình bày, ông xác định đây tiền ông L trả cho những ngày thuê xe thêm. Khi cho ông L thuê, ông không thỏa thuận ông L được quyền cho thuê lại. Nay yêu cầu ông L trả xe, trả tiền thuê xe. Nếu không có xe thì thanh toán tiền như người đại diện trình bày, tổng cộng 2 khoản là 500.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Hoàn L là bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Ông L xác nhận có thuê xe từ ông B với giá 500.000 đồng/ngày, sau đó cho ông Hồ Hoàng U thuê lại với giá 700.000 đồng/ngày để hưởng lợi là 200.000 đồng/ngày. Sau khi biết việc ông Hồ Hoàng U cầm cố xe, ông L và ông B có đến báo cho Công an Phường V, quận W để giải quyết; sau đó chuyển sang Công an quận X. Thời điểm này ông U nói xe đi cầm với giá 50.000.000 đồng nên ông L đã đưa cho ông Tiêu Kiến B số tiền 22.200.000 đồng để chuộc lại xe. Do đó, việc ông Tiêu Kiến B lại tiếp tục đòi xe và đòi tiền thuê xe là ông không có khả năng trả, vì ông không giữ xe từ ngày 03/7/2014 đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định. Với lý do đưa thiếu người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa;

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]*Về hình thức*: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Tiêu Kiến B được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đương sự đã đóng tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận về hình thức.

[2]*Về quyền khởi kiện*: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp *hợp đồng cho thuê tài sản, yêu cầu bên thuê trả lại tài sản thuê, trả tiền thuê trong thời gian*

chậm trả. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng thuê xe ngày 10/01/2014 và Hợp đồng thuê xe ngày 03/7/2014. Trong Hợp đồng thuê xe ngày 10/01/2014 có nội dung ông B "*được quyền cho thuê lại tài sản trên để kinh doanh sinh lợi*". Do đó, việc ông B khởi kiện yêu cầu đòi người thuê trả lại tài sản thuê theo hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 483; khoản 4 Điều 490 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3]*Xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn tranh chấp hợp đồng thuê xe và yêu cầu trả lại tài sản cho thuê cùng với tiền mất thu nhập do tài sản chậm trả theo hợp đồng. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng thuê xe ngày 10/01/2014 giữa ông Lê Trọng R và ông Tiêu Kiến B; Hợp đồng thuê xe ngày 03/7/2014 giữa ông Tiêu Kiến B và ông Huỳnh Hoàn L, cùng lời thừa nhận của các đương sự. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết đều xác định là hợp đồng thuê tài sản và nhận định "*ông Tiêu Kiến B khởi kiện tranh chấp về hợp đồng thuê tài sản với ông Huỳnh Hoàn L. Đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" là có mâu thuẫn, xác định không đúng quan hệ tranh chấp, cần xác định đây là quan hệ tranh chấp *hợp đồng cho thuê tài sản* theo quy định tại Điều 480 Bộ luật dân sự 2005.

[4]*Xác định người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ chứng minh*: Do xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp *hợp đồng cho thuê tài sản* và đồng thời yêu cầu bên thuê trả lại tài sản thuê, trả tiền thuê trong thời gian chậm trả. Đối tượng tranh chấp là 2 Hợp đồng cho thuê xe nêu trên, trong đó tài sản giải quyết trong hợp đồng là chiếc xe ô tô Innova biển số kiểm soát 72N-5962, số giấy chủ quyền xe 0006768 cấp ngày 20/3/2008, số khung 89222034, số máy 6519288. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng ông Lê Trọng R là chủ sở hữu chiếc xe Innova, nhưng do chiếc xe hiện nay không tìm thấy và không thu hồi được. Đồng thời, các đương sự không cung cấp được bản chính của giấy tờ xe, để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đánh giá chứng cứ chưa toàn diện. Bởi lẽ các bên đều thừa nhận chiếc xe sau khi thuê từ ông B, ông L đã cho ông Hồ Hoàng U thuê lại, các bên đều biết ông U mang xe đi cầm cho người khác và đã đưa vụ việc ra giải quyết tại Công an Phường V, quận W, sau đó chuyển sang Công an quận X. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông U vào tham gia tố tụng, để làm rõ chiếc xe hiện nay ai đang quản lý sử dụng, đã giải quyết tình trạng chiếc xe như thế nào làm cơ sở để giải quyết vụ án một cách triệt để, là thu thập chứng cứ chứng minh chưa đầy đủ mà tại Tòa án cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Như vậy, cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện A giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Án phí phúc thẩm nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Tiêu Kiến B.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Án phí dân sự phúc thẩm nguyên đơn không phải chịu. Ông Tiêu Kiến B được nhận lại 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0033489 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu (T15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Kim Anh